TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215 /2023/HSST
Ngày: 19/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương

2. Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2023/HSST, ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Danh Thái Thành P; Sinh ngày 26/3/2005; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Thanh T và bà Danh Thái Lệ C; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người, kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 05/6/2023 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Minh Q, sinh năm 1999; Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Địa chỉ liên lạc: Số 23/2, đường 388, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phan Văn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 08, ấp R, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* 1/ Ông Lê Minh S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 23/2, đường 388, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Thái Thành P và Phan Văn T(Sinh năm: 1996. Nơi đăng ký thường trú: tổ 8, ấp R, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh) là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do không có tiền tiêu xài nên T rủ P đi trộm tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý.

Lúc 08 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, P điều khiển xe gắn máy hiệu Wave biển số 52Y2- 6511 chở T ngồi sau chạy từ xã T, huyện C qua xã N, huyện C tìm tài sản không người trông coi để lấy trộm. Đến khoảng 09 giờ 00 cùng ngày, khi chạy đến khu vực cánh đồng thuộc tổ 7, ấp B, xã N thì T nhìn thấy một xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số 71B3-393.99 của anh Lê Minh Q để trên bờ ruộng có cắm sẵn chìa khóa, xe không có người trông giữ. T bàn bạc với P, thống nhất với nhau lấy trộm xe hiệu Honda Winner, biển số 71B3-393.99. P điều khiển xe gắn máy kiểu Wave biển số 52Y2- 6511 chở T đến vị trí cách xe hiệu Honda Winner, biển số 71B3-393.99 khoảng 05 mét thì dừng xe lại. T bước xuống xe, lén lút tiếp cận xe hiệu Honda Winner, biển số 71B3-393.99. T bật công tắc rồi nổ máy xe hiệu Honda Winner, biển số 71B3-393.99, T leo lên xe rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy.

Anh Lê Minh Q và anh Lê Minh S đang phun thuốc trừ sâu ở gần hiện trường phát hiện hai đối tượng trộm xe đang bỏ chạy. Anh Lê Minh S nhanh chóng điều khiển xe gắn máy đuổi theo và truy hô "Cướp! Cướp!" nhưng không theo kịp. Do bị truy đuổi, T điều khiển xe hiệu Honda Winner, biển số 71B3-393.99 rẽ qua đường Tỉnh lộ 7, còn Phát thì điều khiển xe gắn máy kiểu Wave biển số 52Y2-6511 rẽ qua đường Nguyễn Thị Rành. Lúc này đồng chí Nguyễn Xuân M (Sinh năm: 1992. Nơi đăng ký thường trú: 432 Nguyễn Thị Rành, ấp B, xã N, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh – Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an Quận 11) đang trên đường đi làm về đến đường Tỉnh Lộ 2, nghe truy hô liền lập tức truy đuổi theo P. Cùng lúc đó, anh Lê Hoàng S (Sinh năm: 1990. Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) đang điều khiển xe ô tô biển số 52B-4169 chở anh Nguyễn Trường G (Sinh năm: 1996, Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện vụ việc nên điều khiển xe tham gia truy đuổi P. Khi đến trước nhà số 972 Nguyễn Thị R, ấp X, xã A, huyện C thì P bị anh M và anh S ép xe, khống chế và bắt giữ giao Công an xã N. Riêng T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số 71B3-393.99 đã trộm được chạy theo đường Tỉnh lộ 7 hướng về xã Trung Lập Thượng tẩu thoát.

Công an xã N tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Danh Thái Thành P, qua đó tạm giữ: 01 (Một) xe gắn máy kiểu Wave màu trắng biển số 52Y2-6511, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.

Qua kiểm tra y tế, Danh Thái Thành P có kết quả Dương tính (+) với virus Covid-19 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi cho gia đình bảo lãnh P về nhà điều trị.

Thu giữ vật chứng:

- 01 (Một) xe gắn máy màu trắng, biển số: 52Y2-6511, số máy: VTH152

FMH-004251, số khung: RRHWCH8RH6A004251;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, Imei 1: 352614/06/016052/2, Imei 2: 352615/06/016052/9.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Củ Chi có Kết luận định giá tài sản số 206/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2021: 01 (Một) xe gắn máy Honda Winner, biển số 71B3-393.99 có giá trị là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Qua xác minh, đối tượng Phan Văn T đã chết trong vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 21/4/2022 tai Quốc lộ N2, ấp Đức Ngãi, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tại bản cáo trạng số 170/CT-VKS.CC ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Danh Thái Thành P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo vì mong muốn có tiền tiêu xài mà đã có hành vi cùng với đối tượng tên Tâm (đã chế) lén lút, lợi dụng sơ hở, không người trông coi của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản là: 01 (Một) xe gắn máy Honda Winner, biển số 71B3-393.99 có giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Danh Thái Thành P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 xe gắn máy biển số 52Y2-6511, số máy: VTH152 FMH-004251, số khung: RRHWCH8RH6A004251; kết quả xác minh người đăng ký chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T, ông T xác định vào năm năm 2010, ông đã bán chiếc xe này cho người đàn ông không rõ lai lịch và việc mua bán cũng không có giấy tờ gì. Ngoài ra, ông Phan Văn H khai, cách đây 02 năm ông mua chiếc xe trên của người đàn ông không rõ lai lịch với giá 2.500.000đ nhưng không có làm giấy tờ mua bán gì. Khoảng đầu tháng 12/2021, đối tượng Phan Văn T (gọi ông bằng chú Út) có về nhà mượn xe của ông nói là đi làm công nhân, sau đó thì ông mới biết T và P sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi đã có thông báo truy tìm người quản lý hợp pháp đến nay vẫn chưa xác định; bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, Imei 1: 352614/06/016052/2, Imei 2: 352615/06/016052/9; không liên quan hành vi phạm tội; đề nghị trả lại bị cáo.

Bị các không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin hội đồng xét xử lượng hình giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ:

Lúc 08 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, P điều khiển xe gắn máy kiểu Wave biển số 52Y2- 6511 chở Tngồi sau chạy từ xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi qua xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi tìm tài sản không người trông coi để lấy trộm. Đến khoảng 09 giờ 00 cùng ngày, khi chạy đến khu vực cánh đồng thuộc tổ 7, ấp Bàu Cạp, xã Nhuận Đức thì T nhìn thấy một xe gắn máy hiệu Honda Winner, biển số 71B3-393.99 của anh Lê Minh Q để trên bờ ruộng có cắm sẵn chìa khóa, xe không có người trông giữ. T bàn bạc với P, thống nhất với nhau lấy trộm xe hiệu Honda Winner, biển số 71B3-393.99. P điều khiển xe gắn máy kiểu Wave biển số 52Y2- 6511 chở Tđến vị trí cách xe hiệu Honda Winner, biển số 71B3-393.99 khoảng 05 mét thì dừng xe lại. T bước xuống xe, lén lút tiếp cận xe hiệu Honda Winner, biển số 71B3-393.99. T bật công tắc rồi nổ máy xe hiệu Honda Winner, biển số 71B3-393.99, T leo lên xe rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Quần chúng truy đuổi và bắt quả tang P.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận tài sản bị chiếm đoạt có giá trị tổng cộng là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Danh Thái Thành P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo nhận thức được việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích muốn chiếm hữu tài sản mà bị cáo bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo P là người chưa thành niên khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên để quyết định mức hình phạt tương ứng đối với bị cáo.

[6]Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Minh Q có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 45.000.000đ. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại; xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng:

+ Đối với 01 xe gắn máy biển số 52Y2-6511, số máy: VTH152 FMH-004251, số khung: RRHWCH8RH6A004251; kết quả xác minh người đăng ký chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T, ông T xác định vào năm năm 2010, ông đã bán chiếc xe này cho người đàn ông không rõ lai lịch và việc mua bán cũng không có giấy tờ gì. Ngoài ra, ông Phan Văn H khai, cách đây 02 năm ông mua chiếc xe trên của người đàn ông không rõ lai lịch với giá 2.500.000đ nhưng không có làm giấy tờ mua bán gì. Khoảng đầu tháng 12/2021, đối tượng Phan Văn T (gọi ông bằng chú Út) có về nhà mượn xe của ông nói là đi làm công nhân, sau đó thì ông mới biết T và P sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi đã có thông báo truy tìm người quản lý hợp pháp đến nay vẫn chưa xác định; bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội; xét thấy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, Imei 1: 352614/06/016052/2, Imei 2: 352615/06/016052/9; không liên quan hành vi phạm tội; xét thấy cần trả lại bị cáo là phù hợp.

[8] Xét cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Danh Thái Thành P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Danh Thái Thành P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

[2] Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe gắn máy Wave, biển số 52Y2-6511, số máy: VTH152 FMH-004251, số khung: RRHWCH8RH6A004251.

Trả lại bị cáo Phát: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng,

Imei 1: 352614/06/ 016052/2, Imei 2: 352615/06/016052/9.

Vật chứng nêu trên được liệt kê theo phiếu nhập kho vật chứng số 182/PNK-CSĐT-HS ngày 03/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

[3] Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo P phải bồi thường cho ông Lê Minh Q số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng). Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo phải chịu 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan